NAM THỨ MƯỜI HAI — SỐ 2151 — MỖI SỐ 5 XU — NGÀY THỨ TỰ 21 MAI 1924

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
61-65, Rue du Coton, Hanoi

Fondateur : F. H. SCHNEIDER
Directeur : NGUYỄN VĂN VĨNH
Rédacteur en chef : PHAN KẾ AN
Administrateur gérant : NGUYỄN VĂN LUẬN

Adresse télégraphique :
TRUNG BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TELEPHONE N° 180

ANNONCES
Dépêches à raison de 5 lignes au centimètre de hauteur, sur 0 $ 065 de large.
Une seule insertion . . . . 0 $ 30 la ligne
Par contrat annuel
Par exclusivité et par insertion . . . . . 0 $ 15 la c/m
Réclame dans la 3e page . . . 2 $ la ligne
Annonces judiciaires et légales. 1 $ 50 la ligne
On traite à forfait pour les contrats importants.

PARAIT

	Annam	Tonkin	Cochinchine	Cambodge	Laos	Chine	Etranger
Un an	6 $ 00	6 $ 00	8 $ 00	8 $ 00	8 $ 00	8 $ 00	12 $ 00
Six mois	3 $ 00	3 $ 00	3 $ 50	3 $ 50	3 $ 50	3 $ 50	6 $ 00
Trois mois	1 $ 50	1 $ 50	1 $ 75	1 $ 60	1 $ 60	1 $ 60	3 $ 00
Un mois	0 $ 50	0 $ 50	0 $ 60	0 $ 55	0 $ 55	0 $ 55	1 $ 00

Les abonnements partent du 1er et du 16 de chaque mois

Nghề mục-súc có quan-hệ với nghề nông

Nghề mục súc với nghề nông, xưa nay vẫn thường phân biệt hẳn ra làm hai nghề, mà chưa mấy người xét thấu đến sự quan-hệ của hai nghề ấy, cho nên bàn rõ về các điều lợi ích của hai nghề ấy có quan-hệ với nhau, tưởng cũng có chút bổ ích về đường thực-nghiệp ở nước ta bây giờ.

Chữ nông ở nước ta với chữ nông ở Âu Mỹ, phạm-vi rộng hẹp khác nhau, nghĩa chữ nông ở Âu Mỹ bao-hàm rất rộng, như giống các thứ vật liệu làm công-nghệ, hoa quả, rau cỏ và nuôi gà vịt, dêu là nông; cho nên ở Âu Mỹ, nông là gồm cả nông lẫn súc.

Chữ nông ở nước ta, hàm có bốn nghĩa một là giống những thứ dùng làm thực phẩm, như gạo, bắp, khoai, đậu; hai là giống những thứ dùng về công nghệ, như bông, mía; ba là giống rau cỏ; bốn là giống cây có quả; còn như nuôi vật và giống hoa, thì không gọi là nông.

Chữ súc nghĩa là chăn nuôi loài động vật, thường nói về ngựa, dê, trâu, bò, gà, lợn, hoặc là nuôi chim nuôi vịt, nuôi gà, nên nói rộng nghĩa ra, thì là chăn nuôi bốn thứ này : Một là loại thú nuôi ở trong nhà, như là ngựa, dê, trâu, bò, chó, lợn ; hai là loài chim nuôi ở trong nhà, như là gà, vịt, ngỗng, bồ-câu ; ba là ong, bốn là tằm.

Việc súc-mục và việc canh-nông quan hệ với nhau về ba đường :

Một là cày bừa. — Giống ngũ cốc, tất phải cày bừa, cày bừa mà không dùng súc vật, thì sức người làm không được mấy ; ở nước ta xưa nay vẫn quen dùng trâu bò, ở Âu Mỹ thì quen dùng ngựa, giống ngựa ấy sức rất mạnh, làm rất mau ; nếu muốn cho việc cày bừa được tiện lợi, thì phải lưu tâm về việc chăn nuôi ; thế là một lẽ việc súc mục có quan-hệ với việc nông.

Hai là bón xới. — Làm ruộng tất phải dùng đồ bón, mà đồ bón phần nhiều lấy ở giống vật nuôi trong nhà. Đồ bón bằng hóa-học giá cao quá, người mình chưa thể dùng được ; cho nên muốn lo cho có đủ đồ bón, thì phải săn-sóc về nghề chăn nuôi ; thế là hai lẽ việc súc-mục có quan-hệ với việc nông.

Ba là kinh-tế. — Vì như đậu hoặc bắp, có năm thu được nhiều, giá hạ quá, bán đi thì không được mấy hột tiền, mà để lại thì không thể chứa lâu được, chỉ đem ra nuôi súc vật, rồi cũng bán đi lấy tiền ; lại như thứ gì nặng-nề kềnh càng, vận tải đi bán không tiện, đem ra cho súc vật ăn để hóa ra thịt, thì để bán mà lại được lợi to ; cho nên nhà làm ruộng có thứ sản vật gì, giá rẻ mà bán không chạy, đem ra nuôi súc vật, thì rất là tiện mà mong được nhiều lãi. Lại còn thế này nữa, khi gặt hái, những hạt rơi rụng ở dưới đất, không thể nhặt hết được ; giá thả gà chim vào ruộng cho nó ăn, thì không hao-hụt mất hột nào cả.

Và giống các thứ vật liệu dùng về công nghệ như giống bông, cũng phải dùng trâu bò để cày, mà hạt bông cũng lại dùng để nuôi súc vật ; giống mía thì từ lúc làm đất cho đến lúc kéo mật chế đường, cũng phải dùng súc-vật. Giống rau có thì tuy it phải dùng đến súc-vật cày bừa, nhưng mà lấy những đồ thừa không ăn được mà nuôi súc-vật, thì cũng là một mối lợi to. Giống hoa quả phải cần có ong, làm thứ hoa không nhờ có ong đem phấn hoa khác sang, thì không kết quả được ; lại như trong vườn hoa quả mà có nuôi gà, thì gà hay bắt sâu, cây lại đỡ hại.

Việc súc mục quan hệ cho việc nông như thế mà việc nông cũng có quan hệ đến việc súc mục rất nhiều.

Làm nghề mục súc, tất phải tìm kiếm những đồ ăn tốt cho loài súc vật, mà đồ ăn ấy thì toàn là đồ sản-vật của nhà nông làm ra. Nhà nông sáng tạo được phép gì hay, sinh sản được vật gì tốt, là có lợi cho nhà súc mục cả, cho nên phàm các việc cải-lương về nghề giống giọt cây cấy nhà nông có công trù tính, và nhà súc mục cũng được thưởng cái kết quả tốt về sau.

Nước ta xưa nay vẫn chuyên-trọng một nghề nông, còn nghề súc mục, tuy cũng có làm, nhưng thường không cho là hệ-trọng, mà cũng chưa thấy phát đạt to. Giá bây giờ nhà súc-mục chịu kiếm làm nghề nông, nhà nông chịu kiêm làm nghề súc mục, lo cách cải-lương tiến chủng cho tấn tới được cả hai nghề thì cái cơ giàu thịnh của dân ta tất là ở đấy. Mong lắm thay!

H. T. B.

TÒA NỘI-CÁC MỚI CỦA NƯỚC PHÁP

Hiện nay đảng Xã-hội quyết định không dự vào tòa nội-các mới. Đảng ấy định tán trợ cho tòa nội-các Herriot, song có yêu cầu mấy điều kiện mà có một điều là công nhận cho chính-phủ nước Nga.

(Cavite, ngày 17 Mai)

Các viên lĩnh-tụ đảng Xã-hội, là MM. Blum, Renaudel, và Bracke có nói : đảng Xã-hội không dự vào tòa nội-các mới chỉ giúp đỡ cho tòa nội-các mới, thì hành một cái chánh-sách nội-vụ bổ ích cho đường kinh-tế, đường lý tài, và đường xã-hội, và một cái chánh-sách ngoại-giao theo cái chủ-nghĩa hòa-bình mà thôi.

(Bordeaux ngày 20 Mai).

Âu-châu điện-tín

VÔ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 20 Mai 1924

Việc nước Đức

Việc định đặt một cuộc chúng-dân dầu phiếu để hỏi ý-kiến dân về sự có nên cho xứ Hanovre tự trị hay không lại hoãn, vì số phiếu của người Hanovre ưng thuận không được một phần của ba.

Báo *Daily Télégraph* báo tin rằng tòa nội-các Marx sẽ lưu lại. Đảng thứ-dân xã-hội không dự vào tòa nội-các, nhưng sẽ giúp đỡ cho tòa nội-các trong việc ưng nhận cái chương trình của các nhà giá-n-định : 20 000 người về đảng Quốc-dân có dặt một cuộc biểu tình ở Furtew Wold gần Berlin. Tại Potsdam vương tước Eitel Frédéric thủ-trưởng ngày hội của liên-đội Henri de Prusse. Bỗ : chục hội-binh diễn ở pa-ss. Người đến xem rất đông. Có tin rằng trong mấy bữa ấy, ba người cảnh sát bị thương, và 72 người cộng sản bị bắt.

Hoa-kỳ với việc Âu-châu

Báo *New York Herald* có đăng tin rằng quan Tổng-thống Coolidge ưng-chuẩn việc các nhà ngân-hàng Hoa-kỳ cho nước Đức vay 100 triệu dollars để thi hành cái chương trình của hội-đồng ủy-viên giám-định.

Ai cập với nước Anh

Quan Chiến-tranh bộ thượng-thư có tuyên bố tại nghị-viện rằng : Nền viễn thông-soái binh gia của Ai-cập lại là một người Anh, thực là một việc có hại cho cái địa-vị, cái thanh-giá nước Ai-cập. Ông lại nói : Ta muốn rằng binh gia Ai-cập do Ai-cập cầm quyền, mà a phải tổ trù tính cho tới mục đích mới được.

Nước Ý và nước Tchécoslovaquie

M. Benès và M. Mussolini có tuyên bố rằng đến tháng Octobre này quan Giám quốc Masaryk sẽ đến thăm nước Ý. Lúc bấy giờ các nhà giám-định sẽ họp để ấn-định cái giá tiền-tệ của hai nước, khiến cho tiền nước nọ sang nước kia khỏi phải nặng nề. Hai nước sẽ ký giao-ước thương mại với nhau.

Cuộc điều-tra về việc làm tự-điển Việt-Nam

Bàn góp về sắc xanh và sắc lục

Trong các thứ phẩm ta thường dùng, thì thực có phẩm thanh để nhuộm sắc da trời và phẩm lục nhuộm sắc lá cam và các thứ lá cây, cỏ vân vân.

Tôi cũng đã dùng phẩm của nước Pháp để nhuộm thì phẩm (bleu) nhuộm thực đúng sắc phẩm thanh, và phẩm (vert) thực đúng sắc phẩm lục.

Xem thế thì (bleu) tức là sắc thanh mà (vert) tức là sắc lục, tưởng cũng không lầm.

Còn như chữ xanh (dịch bởi chữ thanh mà ra) thì chữ xanh dây rộng nghĩa, không quyết về một sắc xanh nào, như : sắc lá cam, lá cỏ, với sắc da trời, tuy phân biệt, song cũng đã quen chỉ về xanh cả.

Tôi thiết tưởng sắc xanh là sắc chính, để phân biệt với các sắc : đỏ, trắng, vàng..... Còn muốn phân biệt sắc xanh nọ với xanh kia, thì phải mượn tiếng tây tung đặt thêm vào mà gọi, như xanh *da trời*, xanh *lá cam* v. v.., tiếng đa trời, tiếng lá cam phân biệt nhau.

Chữ thanh và chữ lục, tôi cũng được nghe nhiều ngài nói, song cũng quen đe tiếng (xanh) dùng trước mà gọi là xanh thanh-niên, tiếng Pháp gọi (bleu) mà xanh lục, tiếng Pháp gọi là (vert). Nghe thế xem ra để phân biệt và quen tai lắm.

Trong mấy bài trước của mấy ông ở Trung-kỳ nói trong mấy số báo 2136, 2145 và 2148 thì sắc xanh chỉ quyết về một sắc da trời (bleu) Nếu vậy thì các sắc : lá cây, cỏ, gọi là gì? có lẽ gọi là lục là cam, thay vì xanh lá cam chăng. Mà còn đỏ, lá lục, thay vì hoa đỏ lá xanh chăng!

Còn tiếng lơ chỉ để mà gọi viên (bleu) thì cũng có lẽ, vì chữ bleu đã có nghĩa gọi là tiếng thanh hay xanh da trời rồi.

P. H. Đ.

Khảo cứu về giấy

Các bạn thiếu-niên thường nói văn tắt : Ấy chỉ để mảnh giấy một vật tầm thường ta đã chán biết không cần gì phải nghiên-cứu đến nữa ». Nhưng đến khi hỏi đến các cậu : giấy các cậu viết để, giấy các cậu xé đó ích lợi thế nào, lịch sử thế nào, các cậu có biết không? Chắc các cậu cũng ngơ ngác không biết đâu đây cuối đợ ở đâu. Vậy xin đáp gium các cậu.

Giấy là một cái lợi khí cho văn minh, nhờ tờ giấy mới in ra được chữ, mới tỏ ra được ý kiến của ta. Vậy giấy là một vật đã cần cho ông bà chúng ta, cần cho chúng ta, mà cũng cần cho con cháu chúng ta sau nữa.

Hiện nay các nước trên hoàn-cầu không có nước nào là không dùng đến giấy, trừ ra một đôi bộ lạc còn quá giã-man không kể chẳng những riêng người học trò dùng giấy mà thôi, kẻ làm ruộng, người thợ thuyền, bác lái buôn, khắp cả mọi người trong xã-hội, ai ai cũng cần đến giấy cả : nào để cho các trò dùng, nào để in sách in báo, nào để biên tập tính toán, giấy tiêu thụ trong một ngày trên thế giới đem dồn chất lại kể cũng đã qua nhiều, một nhà toán học đã phỏng tính số sách xuất bản hàng ngày riêng một nước Pháp cũng lại cao bằng núi Blanc 4810 m. Giấy tính lợi ích là vậy, cần dùng thế ấy, vậy hỏi sử của tờ giấy chắc ai cũng tỏ rệt lắm rồi? Ta là người ở trên thế giới cần giấy này, trong thời đại dùng giấy này, há lại nỡ mất bỏ qua, chỉ nói giấy là giấy được rồi? Ta phải biết qua về các thứ giấy và các chất để làm giấy; nghề làm giấy nơi nào thịnh, cây làm giấy xứ nào nhiều. Muốn biết tỏ thì trước hết ta phải biết lịch sử của tờ giấy. Đời xưa khi chưa có văn-tự, có việc gì quan trọng người ta thường thắt nút để ghi lấy, mãi sau đến khi văn-tự mới có, người các nước văn-minh sớm ở Tây-phương như người Ai-cập thường hay khắc chữ vào đá hay vào thân cây, còn ở Á-đông thì người Tàu hay dùng những mảnh tre để ghi chép. Lần lần trí tuệ loài người càng ngày càng mở mang, công việc một ngày một nhiều, dùng mảnh tre hòn đá không tiện nên mới có người nghĩ ra cách làm giấy. Nghề làm giấy xuất hiện kể cũng đã lâu đời, ở Á-đông ta bên Tàu thì có Sai-Loân về đời Hòn-Hàn phát minh ra trước, nhưng thiết tưởng nghề làm giấy xuất hiện ở nước Tàu trước ông cũng đã lâu, cũng như người Âu-châu ngày trước thường tưởng ông Gutenberg (Mayence) phát minh ra nghề in sách đầu tiên, nhưng kỳ thực người Tàu biết trước ông đã mấy thế-kỷ rồi. Tôi không phải là một nhà lý luận học, nhưng theo ý ngu tôi cũng xin lạm bàn rằng trong mọi việc ở đời không có việc gì thật đang cả, nhưng cái công của hai ông cũng không vì đó mà giảm bớt được, cái sự sai lầm đó cũng không khá trách vì người xưa thường ở đâu yên đấy, thói bế quan tỏa-cảng đã quen và lại tự-em tính kiêu-căng ích-kỉ, đầu có phát minh được điều gì cũng không cho ai biết và cũng không ai thèm biết việc mình đã phát-minh ; xem nước ta và nước Tàu ngày xưa thì đủ biết. Cách làm giấy bên Tàu người ta thường dùng gỗ dâu và các mảnh vải rách. Nhờ có sự làm giấy ấy mà sự văn-học bên Tàu càng ngày càng mở rộng ra, họ cũng thường dùng tre khâm là để làm một thứ giấy rẻ hơn dùng vào việc in sách gọi là (trúc-chỉ), họ cũng dùng rơm làm một thứ giấy gọi là giấy súc. Thứ giấy này chia làm hai hạng : giấy súc [illegible] giấy súc mỏng thứ giấy súc dày này còn chứa nhiều chất bẩn, vậy ta chỉ nên dùng gói đồ khô thôi, ở Phật-sơn thuộc tỉnh Quảng-đông và ở tỉnh Triều-châu người Tàu còn làm một thứ giấy rất trắng rất mỏng, ta gọi là giấy quyến, lại còn làm được giấy ngũ sắc, giấy vân-phước nữa. Nghề làm giấy của họ gây cho họ một mối lợi to mỗi năm hương cho sang bán cho ta lợi hàng mấy trăm vạn bạc, thế mà người nước ta chỉ biết xuất tiền ra mua mà không biết tự chế thật cũng tiếc thay!

Về tây phương thì người Ai-cập phát-minh ra để làm giấy trước nhất, cùng với nghề làm đồ nghề toán-học đều biết trước thiên-hạ đã mấy ngàn năm.

Chao ôi! sao người Ai-cập ngày nay lại kém cỏi hay là cũng đồng bệnh với người Tàu chăng? Văn-minh tiến-hóa là lẽ tự nhiên mà giã-man tuổi hóa sao cũng có? Là thật!

Nay ở xứ Sudan, trên sông Nil nhiều nơi sản xuất làm thứ cây mà người Ai-cập gọi là (Papyrusreed). Người Lang-sa nhân chữ ấy mà đặt ra chữ papier (giấy).

Họ chặt cây ấy từng đoạn, cạo vỏ xanh, lột mấy lớp vỏ mềm mại trắng trẻo ở trong đem phơi khô, ép cho thẳng rồi đem ra viết. Không những họ dùng để đóng sách vở mà thôi, lại dùng để làm rương hòm hộp tráp và tuyệt nữa. Nghe nói họ là một nước tốn cổ sao lại không nhớ cách đóng thuyền giấy để đi cho lạ mắt chơi! Cách mấy mươi năm nay người An-cát-lợi sang khai-thác một mỏ các vật dể-dương Ai-cập ở bên bờ sông Nil có được quyển sách trong ấy ghi chép ngày tháng trước khi kỷ nguyên đã ba ngàn năm trăm năm. Mới vài ba năm nay người Anh và người Ai-cập cũng còn đào được nhiều thứ khổ cổ, chép về lịch sử các vị đế-vương Ai-cập cũng đều đã ba bốn ngàn năm cả. Các giấy má ấy tiện nay ở viện Bảo-tàng bên Hoa-kỳ còn nhiều, xét dần ra thì người Ai cập biết dùng giấy cũng đã quá năm ngàn năm nay.

Người Âu-tây nhờ văn-minh Ai-cập tràn sang mới biết dùng giấy, nhưng nghề làm giấy của người Ai-cập bí-truyền và họ cũng không ưa thứ giấy ấy, vì đã rỏn mau rách, để lâu lại mục hỏng. Họ tự cuối ra một thứ giấy bằng da cừu hoặc da dê để thể vào. Cuối ra thứ da này rất kỹ ; trước phải ngâm cho lột trắng, bào cho thật mỏng, lấy đá bợt mài cho thật trơn sau mới dùng. Ngày xưa người Âu-tây bèn chép sách vở phần nhiều bằng thứ da ấy ; nhất là để chép những bộ thánh kinh (Bibles). Ngày nay họ cũng còn dùng, nhưng cái dùng vào việc quan trọng thôi, như việc chúc-thư v. v. Cách cuối ra da dê, người xứ Pergames khởi thủy ; lần lần tràn khắp cả Âu-châu ; tuy đã đổi ra giấy đời trung-cổ người Âu-châu còn thích dụng lắm, nhưng người đi học càng ngày càng đông, tự tưởng một đổi, sách vở cũng một ngày thêm n iều, đa thì hiếm, giấy thì mắt, người giàu mới đủ tiền mua sách học, người nghèo phải dành chịu cơ tay.

(*Còn nữa*)

Bùi Song-hương (Huế).

VĂN UYÊN

Đêm buồn nhớ bạn

Trằn trọc năm canh luống ngẫn ngơ,
Vì ai nên nỗi chạnh lòng thơ.
Thà rằng chẳng biết cho xong nhỉ.
Càng biết càng thêm rối mối tơ.

Lạc-bình-Huyền.

Sáng giảng đi chơi thuyền

Vui thay gió mát với giăng thỉnh.
Quang cảnh chơi sông thú hữu tình.
Một giải mênh-mông dòng nước biếc,
Muôn [illegible]
Thuyền lan nhẹ nhẹ đưa chèo quế.
Mặt nước long lanh rọi sóng kình.
Ngắm cảnh càng thêm mê dạ khách,
Xui nên thơ lá bút hoa sinh.

Trúc-lâm, Nguyễn-văn-Chính

Nói chuyện với người trong gương

Vừa cất gương soi chợt thấy mình,
Bàng hoàng trông thấy nghĩ mà kinh,
Giờ tay ra bắt xem chừng chán ;
Cất tiếng lên chào giờ giọng khinh ;
Quen dấy có sao nọ ngơ ngác mãi ;
Nghĩ chi mà đứng ngẫn ngơ tình.
Đã lòng hạ cố cho nhau biết ;
Gặp gỡ xin đừng nói dối quanh.

Người trong gương họa lại

Bác đấy tôi đây có một mình.
Gặp nhau thì gặp việc gì kinh.
Ngẫn tay nào phải không thêm bắt ;
Thấp gọng cam đành chịu tiếng khinh.
Người cũ phải ai mà lạ mặt,
Nỗi riêng khôn tỏ luống ngày tình.
Mới lòi đã biết nên tri-kỷ !
Gương tỏ ai nào dám giấu quanh.

Vân quán, Hoàng-Oanh.

VIỆC HANOI

Thời - tiết

7 giờ 29 độ
15 giờ 32 độ

Lịch ngày mai

Dương-lịch

Thứ năm, 22 Mai 1924
S. Julie

Âm-lịch

19 tháng tư, năm Giáp-tí

Ngày Tân sửu
Hành Thổ Sao Đầu Trực Thành
Kỵ Tác-tương, Quan kỵ Tạo-táo, Viễn hải
Nên : Tế-tự, Kỷ-phúc, Cầu tự, Thượng-lương, Hôn-thú, Nhập-học, Xuất-hành, Khai-trương, Nạp-thái, Giá-thú, Tiến nhân, Giải-trừ, Trị bệnh, Tu-tạo, Khai thị, Giao-dịch, Nạp tài, An-táng.

Giá bạc. Kể từ ngày 21 Mai 1924, giá bạc ở kho Nhà-nước định là 9 f. 55

Phi-tướng Pelletier d'Oisy tại Thượng-hải. Cứ như điện-tín ở Paris vừa mới gửi sang thì máy-bay của Trung-úy Pelletier d'Oisy bị hỏng ở Thượng-hải và bị gẫy giữa lúc bị xuống đất. Trung-úy cùng tài-xế đều được vô sự.

Quan phó Toàn-quyền được tin ấy liền điện sang quan Tổng-lãnh-sự Pháp ở Thượng-hải để tỏ cùng Trung-úy tấm lòng ân hận rằng Trung-úy phải đình cuộc bay tối đẹp như thế, sau là mừng cho Trung-úy cùng với viên đội tài-xế đã thoát khỏi một sự rủi ro nguy hiểm.

Cái nghị-định mong mỏi đã thấy ra. — Ngày hôm nay quan Toàn-quyền đã ký nghị-định cấm đem muối của các hạt Bắc-kỳ và của tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an và Hà-tĩnh trong ba Bắc Trung-kỳ đi các xứ khác ở Đông-pháp hay là ra ngoại-quốc.

Quan Toàn-quyền ra cái lệnh này thật là đánh được nhợt lắm, và bản-quán cũng mừng rằng những lời đăng trong báo này về việc khan muối quả đã thấu đến tai quan trên.

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Tin đường sá. — Đường hàng tỉnh số 16 của tỉnh Phúc-yên thì nay lại giao-thông được như cũ rồi.

— Vì mấy trận mưa to, cỗ-nêu đường Hoà-bình đi Hà-đông từ ki-lomet-te 38 đến bến Trọc xấu lắm.

— Đường Hòa bình đi Chợ bờ cũng không đi được.

Một nhà đại văn-hào Ấn-độ — Báo *Réveil Saigonnais* ở Saigon có đăng rằng nhà đại-văn-hào Ấn-độ là Rabindranath Tagore hiện đang ở Trung-hoa, chừng đến giữa tháng bảy tây này sẽ tới Saigon. Cái đại-danh Tiên-sinh thì nay không còn mấy ai là không biết nữa, vì những bài văn-tuyệt bút của tiên-sinh đã khắc-khoải bao nhiêu người sinh lòng cảm kích vô cùng. Rabindranath Tagore là một người cam-đảm và anh-hùng nữa, vì tiên-sinh đã cùng với Gandhi xướng lên việc xây nền độc lập cho nước mình. Ta xin kính chào bậc đại-hiền khi ngài bước tới đất Saigon và mong rằng ai nấy sẽ nghênh-tiếp tiên-sinh cho xứng với cái đại tài và đại anh hùng của tiên-sinh.

Rabindranath Tagore tiên-sinh ở Trung-hoa đi, trước khi qua Saigon có rẽ vào Hải-phòng chăng?

Cơ-vô-tuyến-điện của Đông-pháp kinh-tế-cục. — Theo tờ trình của ông Kinh-tế, phủ Toàn-quyền đã [illegible] sửa đổi lại sự thông-tin bằng vô-tuyến về việc buôn bán cho được hoàn hảo hơn.

Cứ mỗi tuần lễ chiều thứ năm thì có vô-tuyến thông tin về thị giá các hàng-hóa cần thiết cho thuộc-địa cùng thị-giá những trái-phiếu của Đông-pháp tại Paris, v. v. Ngày thứ ba và thứ năm thì có vô tuyến thông tin về giá các đồ kim-khí tại Paris cùng giá tiền cước tàu từ các bến tàu Pháp đi sang Đông-dương.

Như vậy các vô-tuyến vẫn chuyển sang hàng ngày cũng nhiệt bớt được một phần việc và có thể thông những tin về giá hối-đoái của đồng *sterling*, đồng *dollar*, đồng *roupie* cùng là giá tấm gạo ở Marseille nữa.

Bao giờ thành-phố ta được ăn gạo hơn ? — Ai cũng phải lấy làm lạ rằng độ này các miền nhà quê ta đương lúc hai mùa lúa bưa bãi, vì vụ chiêm mấy nghìn chưng được phong-phú hơn mọi năm, thế mà nhân dân thành-phố ta vẫn cứ ưa được ăn gạo long, gạo vẫn cứ lũng lơ như cũ? Lạ đến nỗi tại đất hơn thì nguyên-nhân không biết từ đâu mà ra?

Tuy rằng nói cho đúng thì mấy hôm nay giá gạo ở thành-phố ta cũng có hạ xuống hơn được độ lưng thưng vực dậu thật, nhưng cứ theo cái đương lúc ngày mùa mà thế, thì là vẫn kém quá chừng. Dân thành phố ta, từ cửi cuối năm ngoái đến giờ, vẫn phải ăn một cái giá gạo đắt đỏ quá, một tháng phải kém thiệt mất đến 30, 40 hay có khi đến 50 phần; những nhà lao-động đồng tương-tế-đi mà cầu chẳng được miếng ăn no đủ, thật cũng vất-vả lắm thay!

Chẳng biết rằng bao giờ thì dân thành-phố ta được ăn gạo hơn đây?

Kỳ thi chức phó cai-trị hạng ba. — Các thí sinh có tên sau này đều được trúng tuyển trong kỳ thi bậc phó cai-trị hạng ba ngày tháng mars 1924:

MM. Coiliot (Léon), David Beaulieu (Louis), Dillemann (Xavier), Nicolas (Louis), Roger (Henri), Rouan (Jules), Rougui (Louis-Joles), Datudaix (Jean).

Thi bằng Thành-chung Pháp-Việt — Đến sáng mai, hồi 8 giờ, sẽ bắt đầu thi bằng Thành chung Pháp-Việt.

Tòa Nam-án đệ nhị cấp — M. Ng-v-Thinh, tri-huyện hàm tại huyện Trần-yên này, kiêm chức thẩm phán dự khuyết tại tòa án đệ nhị cấp tỉnh ấy thay M. Phan thiện-Niệm đổi đi Cai-bàn (Quảng-yên).

Bán một cái xuồng (« CANOT AUTOMOBILE) có buồng, vỏ bằng gỗ, dài 8 thước, ăn sâu xuống nước từ 45 đến 50 phân tây, động cơ « Delannay Belleville », 24 mã-lực. Hỏi tại: M. Birot, nhà máy giấy Việt-trì.

3816

RẠP CHỚP BÓNG PALACE

Chương trình từ ngày thứ tư 14 đến ngày thứ sáu 16 Mai 1924

ĐẠI HỘI

CHUYỆN JOCELYN

Theo như thiên vận văn bất tử của Lamartine chia làm 7 quãn

Do Léon Poirier đặt cảnh

RẠP CHỚP BÓNG PATHÉ

Chương trình từ thứ sáu 9 đến ngày thứ năm 15 Mai 1924

Các phim rất đẹp của Pháp

TỊCH L'ILE SANH AMOUR

Một tích vào-chương có bốn phần

Ngày mai sẽ chiếu tích

CAFFAIRE DU COFFRIER DE LYON

Rất hay xem đi

CÁO BẠCH

Hiệu Báo chế MONIÉS nhà ba chuông, có lời đặt các nhà làm đồ-sứ ấy tỉnh hiệt rằng nước acide fluorhydrique 38 tới nơi.

Dịch hai chữ Agent technique ra tiếng ta. — Tối hôm chủ nhật 18 Mai, có ông tổ đại biểu ngành *Agents techniques* của Công-chính, có mời các ông hội-viên hội Ái-hữu các ngạch *Agents techniques* của Công-chính, Địa-chính, Lâm-chính và Nông-chính ở Hanoi về gần Hanoi, các đại-biểu hội Cao đẳng tân cựu học sinh, ban văn-học hội Khai trí tiến đức, trường Công-chính và trường Nông-lâm-chính đến bàn ở hội quán Hội Trí tri để quyết định việc dịch hai chữ *Agents techniques* ra tiếng ta. Tất cả có ba mươi ông đến họp bàn. Sở mật-thám cũng có cử một ông Thanh-tra đến dự thính.

Đúng 8 giờ rưỡi, chúng tôi khai hội-đồng, cầm ơn các ngài đến bàn định giúp, và cám ơn các luận giả đã viết thư hoặc đăng báo dịch giúm cho hai chữ ấy.

Chúng tôi có lược kê ra cả 21 danh liệu khác nhau của các tác giả đã nghĩ ra, để đem ra bàn.

Hội đồng bàn đi bàn lại lỗi lâu, rồi kết luận định dùng hốn chữ chuyên-môn thám-tá. Vậy thế là kết cục việc dịch hai chữ *Agents techniques* mà chúng tôi đã nhờ các báo đăng xin nhờ công-luận dịch hộ. Nay chúng tôi đương để đơn lên Chính-phủ để xin công-nhận hốn chữ ấy.

Chúng tôi xin kính mấy lời cảm ơn một lần nữa các luận giả đã ủng hộ giúp cho từ khi chúng tôi khởi xướng ra việc này, và xin cám ơn các nhà báo đã rộng-lòng nhờ trang báo đăng những dư luận tỏ bầy đến nay. Lại xin cám ơn Hội Trí-tri đã cho mượn gói-quán làm nơi hội họp để bàn bạc.

Hoàng-hữu Giáo lai cảo

Hội Trí-tri. — Đến mai là thứ năm 22 tháng 5 tây, quan thượng Lê-trung-Ngọc diễn thuyết về « Cách bán đất một hội Nông-nghiệp-tương-tế ở Bắc-kỳ ».

Vậy xin mấy lời các ngài hội-viên, đúng 8 giờ tối hôm ấy nên vui lòng đến, dự nghe ở nhà hội cho đông.

Trí-tri hội lai cảo.

BẢN HẠ GIÁ

Giá bán lẻ tại Hà-nội

Thuốc STIC « PARFAITES » mỗi gói 0p.05

Thuốc STIC « HAVANE » mỗi gói . . . . . 0 . 10

Thuốc STIC « ANGLAISES » (Thanh hương) bọc vào hộp bán kín, mỗi hộp hai mươi điếu . . . . . 0 . 20

Bị máy nghiền đứt cánh tay. — Sáng hôm qua có một người thợ máy ở nhà in I. D. E. O. bị cái máy in cuốn đứt mất một cánh tay. Phải kiếng ngày vào nhà thương.

Đấu giá làm nhà cho sở mỏ — Chi-Cu thứ hai tại sở Công-chính đã đấu giá làm một tòa nhà cho sở mỏ Hà-nội. Những người đấu giá là:

MM. Đỗ-hữu-Phúc trúc cái . . . . . 14 %

Trần-ngọc-Điền bổ ba . . . . . 15 %

Ng-đình-Giễn và Vũ-Quỳnh bổ ba . . . . . 20 %

Azuat . . . . . 16 %

Vermeulen & Graveraud . . . . . 17 %

Vậy MM. Vermeulen & Graveraud được làm thầu.

Thuốc phiện lậu. — Sở Mật-thám vừa bắt tên Ng-v-Nam trúc cả Chu, 30 tuổi, nhà ở hàng Đẫy ăn cắp một cái va-li đựng sáu bánh nhựa thuốc phiện của một tên khác buôn thuốc phiện lậu trốn mất.

Mất trăm bạc giấy. — Mme Nghi thị Phương buôn bán, nhà ở số 103 phố Thuốc-bắc trình tại sở Cảm rằng mất trộm 500 đồng bạc giấy.

Thảm trạng. — Chiều hôm nay, hồi 4 giờ rưỡi, có một người đàn ông ở ngoài ba mươi tuổi, mặc quần áo nâu, tay cầm một cái gậy đang đi ở bờ hồ phố hàng Bông, đến cửa sổ Sở cảnh-sát đã phải người đến khám rồi cho đem vào nhà xác.

VIỆC BẮC-KỲ

HAIPHONG

Phát báo chậm và mất báo. Độ rày có nhiều người kêu ca về sự phát báo chậm hàng hai ba ngày, có khi đến một tuần lễ nữa, mà những số báo nhận được chậm như thế có khi mất cả giấy cuốn ngoài, hoặc rách ra hoặc bóc ra rồi gián lại; còn những số báo nào chậm quá không nhận được là mất, mất luôn hai số, số này là nhận được cách bức, nghĩa là ngày có ngày không.

Xem như thế thì chẳng hóa ra việc phát báo ở thành-phố ta những lấm nhỉ, xin sở Bưu-chính Hải-phòng làm ơn lưu tâm đến việc ấy cho các báo-quán và các nhà mua báo được nhờ.

Mất đồng hồ. — Vương-phán-Tỉ, 17 tuổi, nhà ở đường Belgique số 160, có đơn trình sở Cảm mất vào hồi chiều ngày 13 trước một cái đồng hồ mạ vàng có cả dây deo bằng vải thêm.

Mưa luôn mãi. — Từ hôm thứ bảy đến hôm nay ngày nào cũng mưa hoài, hết cơn to, lại cơn nhỏ, thực là cái hiện-tượng cho sự gặt hái vụ chiêm này về vùng kẻ ta. Nếu mà trời cứ mưa luôn mãi như thế này thì gạo còn phải kém nữa, niện bây giờ mất ta đã tăng giá hơn gạo giêng hai lên đến hai ba đồng rồi.

Cách buôn bán của người Hoa-kiều. — Những người thám-hiểm việc xuất nhập cảng thường vẫn lưu-tâm đến cách buôn bán kỳ-khôi của người Hoa-kiều. Mà cách buôn bán kỳ-khôi của người Hoa-kiều rất tầm thường giản-dị; ví dụ những người ở ngoài Hải-kỳ ta thì họ tải diêm, cà-phê, sà-phòng, thuốc-lá, rượu lậu vào Nam, Trung-kỳ; những người Nam, Trung-kỳ lại cũng tải ra ngoài ta thuốc lá, sà-phòng, rượu tây, v. v. và trở một đôi khi họ tải ra cả cau khô, hồ tiêu, đường, tẩm, cám, khô rừa, cá khô.

Xem đó thì đủ biết họ chỉ buôn quanh buôn quẩn có bấy nhiêu thứ hàng, bết đem đi lại đem về, chẳng cũng buôn cười lắm ru. Nhưng mà ta chớ nên cười họ, vì họ khôn khéo lắm, họ có con mắt lắm, tuy rằng cũng một mặt hàng ấy thật, song họ xem ở ngoài ta họ giá hơn ở Nam Trung-kỳ thì họ tải đi rồi họ lại xem ở Nam, Trung-kỳ có thứ hàng gì hạ và ở ngoài ta tiêu thụ mạnh thì họ lại buôn ra, quanh quẩn chỉ có thế, bảo rằng lãi chẳng được mấy, tích tiểu thành đại, lãi ấy cũng phải nhỏ vậy.

Cái cách buôn bán của họ như thế có người bảo rằng dĩ nhiên rồi, đắt bán đi, rẻ buôn về là ông cò gì là lẻ cả. Phải, không lấy gì làm lạ cả, nhưng chỉ lạ một điều là người mình không có nghị-lực, không chịu khó, không quảng giao và có thói khinh thường, cho cách buôn bán của họ như thế là buôn bán ăn mày mà lãi quan viên là thế đấy.

Lại có người bảo rằng họ rộng với thì làm gì chẳng được. Ờ, điều đó lại nhằm nữa, vì chính mắt người viết bài này đã quan-sát kỹ càng, một hiệu cồn con vốn liếng độ giảm trăm một nghìn cũng có tỉ buôn bán cách đó được. Vì sao? Vì họ chỉ hoa ta biết đồng tâm hiệp lực đó mà thôi.

Vậy các nhà buôn của ba kỳ ta nghĩ sao?

L. N.

Tại tòa-án. — Phiên tòa ngày thứ hai 19 Mai 1924 xử những việc sau này:

Tên Trần-văn-Bài phải phạt 120 đồng về việc đốn 94 thước dừng gỗ không có giấy phép; hai tên phải mỗi tên hai năm tù và một tên phải 3 năm và 1000 quan tiền phạt về tội lường đảo mấy mớn tiền; tên Ng-v-Trương phải 6 tháng tù và 2 năm cấm cố về tội ăn cắp gỗ; tên Hoàng-văn-Đan phải 6 tháng tù về tội ăn cắp shi ở tàu Kersail.

Đánh nhau. — Ngày thứ ba ở đầu đường Cát rẽ ra phố Mezt xảy ra sự đánh nhau kịch-liệt về việc tranh nước, một bên là bà cậu bồi bếp gì đó, một bên là hai vợ chồng thầy quyền. Họ đánh nhau bằng đòn gánh, trông rất ghê gớm, nhưng chỉ nguyên thầy quyền đau đòn hơn cả. Thế mà hỏi ấy vào một giờ trưa mà chẳng có một viên cảnh-sát nào trông thấy mới lạ chứ!

HÀ-ĐÔNG

Khánh-thành cuộc cắt-lương làng Tây-tựu. — Xã Tây-tựu, phủ Hoài-đức, là một đất văn-vật trù-phú, nhờ có quan Công-sứ và quan Tổng-đốc chỉ-đạo cho, trong hồi đàn-anh lại có ông Hàn Đình là một nhà đại-phú, tất tâm coi sóc việc cải-lương trong mấy năm nay, giờ đã thành-hiệu. Nhân năm nay lại có lệ làng mở hội cho nên có làm lễ khánh-thành, mời các quan tỉnh và các nhà báo Tây Nam về dự hội chứng giám.

Tâm giờ sáng hôm nay, các quan tỉnh về, quan Công-sứ và quan Thiếu Hoàng có diễn-thuyết, xong đi dạo đem dâng bánh ngọt và rượu Champagne, rồi mở các trò vui như bơi chải đánh vật, đốt cây-bông bắn ngày, rất là vui vẻ.

Làng xóm, chợ búa, trường học, tuật là sạch sẽ, lịch sự, lại có một điều đặc-biệt mà các làng cải-lương khác chưa có là trong làng dựng nên những kiểu nhà mới rất hợp vệ-sinh mà không tốn nhiều tiền, để giàu nghèo ai nấy cũng có thể bắt chước làm mà ở được.

Tiếc rằng đến giờ in báo thì bản-quán chưa tiếp được các bài diễn-thuyết, vậy xin để kỳ sau sẽ được đăng.

VIỆC KINH-ĐÔ

Giá ngự Thừa-lương. — Trong khoảng tháng hè nông nực này Hoàng-thượng đã mệnh giá ngự đi nghỉ mát tại điện Thừa-lương tại Làng-cỏ. (Tỉnh Quảng-nam).

Điện Thừa-lương ấy làm ở bên bờ bể, đuôi núi Hải-vân cảnh-trí rất là tốt đẹp và mát mẻ lắm.

Tiêm thuốc-bổ mà giết người. — Vừa rồi có một ông kia, người vốn mạnh bạo và có lực lưỡng khác thường mà thân thể to lớn tốt đẹp mười vạn quyền, có tìm thấy một hộ sách, nhan đề « *Khám định vận-hải* » viết bằng tay, giấy đại hàng tàu, cả thảy 763 quyển, đếm được sáu vạn tờ; viết lối « *khải tư* » đăng sắt cẩn-thận, chữ viết tốt lắm.

Xem đúng chữ thì chắc là đầu đuôi chỉ có một tay ông hàn lâm viết cả, mà viết đâu đến hơn ba mươi năm trời mới xong, mà ông hàn ấy mới lên đến chức Đãi-chiếu thôi.

Bộ sách ấy nguyên là tòa Hàn-lâm vâng chỉ dụ soạn ra để dâng ngự-

(*Xem trang thứ ba cột thứ hai*)

55 29

BẠCH-TUYẾT LƯU-NGÂN

(*Ngôn-tình tiểu-thuyết*)

Truyện một cô nhà-sĩ người nước Anh, học rộng tài cao, khinh thân trọng nghĩa, cảm cái ơn tri-kỷ của người yêu, mà chịu đem da thịt mình ra cho người thích chữ dẫn mâu rơi thì nát cũng chẳng quản gì đến thân. Cái nghĩa-tình hiệp-rối cho cô, thật bạn cỏ mỹ nhân chưa ai bì kịp. Chuyện chép rất lý kỳ, vậy xin dịch ra để công hiến các bạn độc giả.

» PHẠM-ĐÌNH-CẨM dịch-thuật

Tư-đức bấy giờ lòi thỏi trở về, lòng riêng xiết bao buồn bã. Nghĩ bụng mấy người dân-ông chết cả, còn một mình mình với một đứa con nít, bơ vơ ở nơi hoang-đảo, sống làm sao được mà mong. Khi về, Dật-khắc vừa thức dậy không thấy Tư-đức, đang ngồi bưng mặt khóc nức nở hoài. Tư-đức với vàng ẵm dậy, ghé miệng vào hôn, nàng vốn có tính yêu trẻ, nay lại ở trong cơn hoạn nạn, có đứa trẻ làm bầu làm bạn với mình, cho nên nàng lại càng thương yêu lắm lắm. Dỗ nó nín rồi, nàng bèn đem nó sang bên liều chỗ hai người thủy-thủ ở trước, vì ở đó có cái xác nồi chết, tanh hôi khó chịu lắm. Đến nơi thấy cái hũ còn sót một ít rượu, vẫn để ở giữa nhà, nàng bèn để vào phía góc lều, phòng khi có dùng đến; đoạn lại trở về chỗ liều cũ, nhặt nhạnh mọi thức đem cả sang.

Bữa đó trời tạnh ráo, Tư-đức bèn giải Dật-khắc ra ngoài bãi bể đi tìm từng chim, nguyên trứng chim cũng bắt còn nhiều, ăn cũng chưa hết, nhưng ngỏi buồn vô sự, cho nên cũng mượn việc đó cho khuây khỏa nỗi sầu. Kế đó lại trèo lên tận ngọn đá, dưng trông ra bể, nhưng chỉ thấy mây xanh nước bẽ-bẽ, sóng bạc nghìn trùng, giống hải-âu hay lượn từng đàn, tiếng kêu thư-ai nhưu oán, thế mà thôi, chứ ngoài ra tuyệt mù chẳng thấy có một cái thuyền nào qua lại cả. Tư-đức trong lúng phiền não, về mặt rầu rầu, Dật-khắc đứng bên thỏ thẻ hỏi:

— Mẹ có đem thuyền đến đón Dật-khắc về không, hở chị?

Tư-đức nghe nói lại càng như giục cơn buồn, hai mà chưa chan hàng lệ, bèn lại đem Dật-khắc xuống bãi bể, thằng bé được lọn xon chạy nhặt trong chim lấy làm thích lắm. Không bao lâu mà mặt trời đã lặn, chim chóc đã xáo xác về rừng, trông ra bể trước núi sau, âm đạm như một bức màn đen che phủ, Tư-đức đem Dật-khắc về lều đi ngủ. Được một lát bỗng nghe có tiếng gió thổi ào ào, xen lẫn với tiếng là rụng cây rung, cảnh tượng rất đỗi tiêu điều sầm tịch. Tư-đức lúc ấy trong lòng thật không còn có cái chi là cái sinh thú nữa. Bụng nghĩ ở chốn này làm gì còn tàu thuyền qua lại, mà ở mãi cũng thì lấy gì mà ăn. Đã hay rằng có trứng chim, nhưng trứng chim cũng có mùa có mưa không, lấy đâu mà dùng quanh năm được. Thôi thì trước sau ấu cũng một lần, đến lúc lấy thì dầu tranh sao chết cả mà một lúc thì còn khá, vì dù chẳng may ta lại chết trước, thì một mình thằng bé nó khổ biết dường bao. Bèn đôi ngón tay, mai nay đã là ngày Gia-tô thánh-đản, ngày ấy năm ngoái, trong thành Bật-minh-hân, ta còn cùng với em ta, chị em giết tay nhau đi lễ nhà thờ. Không ngờ ngày ấy năm nay, ta lại sắp được cùng với em ta xuống nơi chín suối. Thôi thì cũng trời khẩn đất, phù hộ cho thằng bé nó sống, nó về đến nước đến nhà, còn cái thân ta, dầu có chết ở chỗ này, ta cũng chẳng tiếc. Đêm hôm ấy nàng dẫn dọc mẫu, quá nửa đêm mới chợp mắt đi được. Sáng hôm sau thức dậy thì thấy Dật-khắc đang ngồi cầm hai cái vỏ sò đánh chắt chơi. Tư-đức dở dậy[illegible] áo xống cho nó, may sáng hôm ấy trời lại không mưa, nàng bèn giục nó chạy ra ngoài chơi, nhân khi tắng bé chạy đi chơi vắng, nàng mới cởi bỏ quần áo lót mình ra đập đũ bụi bặm, quần áo lót mình ra mặc vào. Mặc được cái áo vào xong mà lưng vẫn còn thấy đau thấy rát như phải bỏng.

Một lát thằng bé ở ngoài xăm xăm chạy về, gọi to lên rằng:

— Chị ơi! Ngoài bể có cái tàu to tướng. Tàu me đem đến đón Dật-khắc đấy, chị ạ.

Tư-đức nghe nói mà trống ngực đập thùng thùng, người đường như mê như sảng. Bụng nghĩ nếu quả có tàu đến thực, thì cái mạng mình và mạng thằng bé tất được sinh toàn, nhưng chỉ sợ thằng bé nó nói hoẹt mà thôi, nàng bèn vội vàng mặc áo chạy ra xem, đi khỏi liều một quãng, thì bắt ngay rằng nó nói thực. Ngoài bể quả có một chiếc tàu lớn đang thẳng đường chạy vào phía trong đảo, chỉ còn cách nhau chừng độ 200 sải mà thôi, Tư-đức bấy giờ cảm tạ Thượng-đế, không biết dường nào, bèn cầm cái mũ của Dật-khắc giơ lên, ra hiệu cầu cứu. Người trong tàu trông thấy, tranh nhau về tay reo rầm ên, như là được của báu vậy. Năm phút sau, thấy trong tàu hạ một cái xuồng con xuống bể, Tư-đức đứng trên lấy tay trỏ lối cho suồng vào, phút chốc đã thấy cái xuồng con lồng vào tới bến. Trên xuồng có một người dân-ông cao lớn vạm vỡ, mặt mũi khôi ngô, trông ra về con nhà đan-anh lắm. Người ấy thấy Tư-đức liền hỏi:

— Có phải nữ-lang là người đắm tàu dạt vào đây không?

Tư-đức nói:

— Thưa phải! Tôi chính là người đi chiếc tàu Khang-cát, bị đắm đã một tuần lễ nay.

Người ấy liền nói:

— Đầu đuôi tại làm sao mà đắm, xin nữ-lang khá làm ơn thuật lại cho tôi hay.

Tư-đức bèn thuật lại bết đầu đuôi cho người ấy nghe. Người ấy nghe nói cũng lấy làm cảm động lắm. Đoạn rồi Tư-đức dẫn người ấy đến chỗ để xác Mê-nhân và chỗ liều hai người thủy-thủ ở trước, đi xem khắp cả một lượt, người ấy xưng danh là Thang-mạch thuyền-chủ, và bảo Tư-đức rằng:

— Ý tôi muốn mời nữ-lang và cậu bé con xuống tàu trước. Nhưng xin nói thực, tàu tôi tải dầu-cá đầy, chẳng hay nữ-lang có chịu được mùi tanh chăng? Tôi là người nước Mỹ, mà nội-nhân tôi thì là người nước Anh, chuyến này nội-nhân tôi cũng có đi đó, vì mới yếu khỏi cho nên tôi đưa đi để lấy gió bể. May mà gặp được nữ-lang là người đồng-hương, thì chắc rằng nội-nhân tôi lấy làm mừng rỡ qui hóa lắm. Sáng hôm nay tôi tính cho đem xuống vào lấy nước ngọt, nhân lại thấy trên ngành đá có cá con con, biết vậy nên tôi mới lên đây, nếu không thì tôi cũng không lên chi đây vậy. Thôi, xin mời nữ-lang đi trước, tôi xin nán lại một chút để chôn vùi chỗ người chết kia.

Tư-đức bèn tạ ơn thuyền-chủ, rồi thu thập đồ vật, bế Dật-khắc xuống xuồng. Khi xuống chớ ra gần đến tàu, đã thấy người trên tàu xôn xao mừng rỡ chạy ra đón, ai nấy tay bắt mặt mừng. Trong tàu tanh hôi lộn mửa lên được, mà Tư-đức thì lấy làm quí hóa như bông lai tiên cảnh vậy.

Người vợ Thang-mạch, tuổi chừng 30, con một nhà nông-nhân nước Anh, đi cư sang bên Mỹ, thấy Tư-đức thì ra chiều vồ về tử tế lắm, Tư-đức cũng cái đầu đáp lễ lại, đoạn rồi thuật chuyện mắc nạn cho mọi người nghe.

(*Còn nữa*)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)



ĐỒNG-HỒ
ĐEO TAY
BỌC VÀNG
Máy mỏ-neo,
15 chân-kính
Một đồ kim
có chất đồ-quang
BẢO-HÀNH 20 NĂM
Giá..... 11 $ 50
BÁN TẠI HIỆU :
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Phố Paul Bert, — HANOI
2009

CHÈ BẦU-XUÂN
號正泰金
茶名子獅
Bản-hiệu đến 15 annam lại có mấy thứ chè chính-hiệu thượng-đẳng vũ-y-sơn-chà sang, liên-tâm, ô-long, được nước, nồng lại được hương, để bán hầu các quý-khách, các thứ chà danh như sau này :
Kim-thái, Công-thái,
Lâm-mậu, Như-ý,
Ngũ-phúc, Minh-thái,
Tam-nguyên, Tam-hỷ,
Thiên-thái, Kim-mậu.
Những thứ chè này rất tốt, giá lại phải chăng. Xin mời các ngài lại mua ủng hộ cho, chúng tôi lấy làm đa tạ.
KIM-THAI
HANOI : Rue des Cantonnais N° 3, Téléphone 480.
HAIPHONG : Rue Chinoise N° 140 Téléphone 272.
2100

HIỆU
MINH-DƯỜNG
MAI-CHÍNH TỔNG CỤC
của Bông pháp Yên thảo công-ty
HÀN BUÔN VÀ BÁN LẺ
CÁC THỨ THUỐC LÁ VÀ XÌ GÀ
Grèo phố hàng Gai số 83

AI MUỐN CÓ NƯỚC XUỐI VICHY NGAY Ở TRONG NHÀ
Ai cũng biết rằng nước xuối Vichy có những tính chất gì, và nước ấy dùng được những việc gì, đau vị, đau thận cùng với số bệnh khác nữa, dùng nước ấy công-hiệu lắm.
Nhưng đến tận xuối ấy mà phải thuốc thì tiền kém lắm, vì vậy hiệu báo chế Montès, NHÀ BÀ CHUỐNG có bán thứ muối Sels Vichy có thể chai lớn, có thứ chai nhỏ, chỉ bỏ mấy thìa con muối ấy vào một lít nước đun rồi thì có nước Vichy mà dùng, chẳng tốn kém là bao.
Nên đến hiệu báo chế NHÀ BÀ CHUỐNG mà mua muối Sels Vichy.

VIỆC TRONG-KỲ

THANH-HÓA

Đại hội-đồng hội Ca-nhạc. — Theo như giấy đạt, hội Ca nhạc hôm chủ-nhật 18 tây hồi 1 giờ đã nhóm đại hội đồng tại rạp hát Cửa-nâu. Có quan Kỹ-sư Lục-lộ Saraudy đến chủ-tọa.

Lúc khai hội-đồng ông chánh hội-trưởng có đọc tờ trình về công việc hội làm hồi lâu nay, rồi kế đến ông thủ quỹ đọc tờ trình về lý-tài của hội. Đoạn ông quản-đốc ban diễn-kịch đọc bản diễu-lệ mới được duyệt-y, rồi đến việc bầu cử tòa trị-sự nhất định, kết quả như sau này :

Chánh Hội-trưởng. — M. Nguyễn-hữu-Trữ, giáo-học, Hán-lâm trước-tác, nguyên chánh hội-trưởng, được tái cử.

Phó Hội-trưởng. M. Nguyễn-văn-Liên, phán-sự Thương-chính, Hán-lâm trước-tác.

Tổng thư-ký. — M. Hoàng-minh-Vui, giáo học, Hán-lâm diễn-tịch, nguyên thư ký.

Phó thư-ký. — M. Hoàn-Nông, giáo-Lọc.

Thủ-quỹ. — M. Ng.-như-Ngọc, độc-học tường Đông-sơn, Hán-lâm diễn-tịch, nguyên thủ-quỹ.

Kiểm soát. — M. Quảng Đức hiệu đồng giấy ; M. Quảng-Ích, buôn bán.

Cố-vấn hội-viên. — M. Bùi-tường-Lân, Hồng-lô tự khanh ; M. Ngu-ên-văn Nguyên, Phán-sự Thương-chính, Hán lâm trước-tác ; M. Phạm-ngọc-Thức, Phán-sự Tòa sứ, Hán-lâm biên-tu.

Quản-đốc ban Diễn-kịch cải lương. M. Trần-đại-Trụ, giáo-học, Hán-lâm diễn-ba.

Quản-đốc ban Diễn-kịch cổ-tích — M. Vĩnh-tường Long, chủ rạp tuồng Cửa-hậu.

Quản-đốc ban Nhạc. — M. Kiều-tư-Trung hiệu sửa đồ-gỗ.

Bầu cử xong thì ban đến việc mở cuộc Diễn-kịch mừng việc diễu-lệ đã duyệt y và mừng quan Sứ mới.

Hội đồng định đến tối mồng một và tối mồng hai tây thì mở cuộc ấy, chính là về dịp lễ Kỷ-niệm Hưng-quốc (tối 29 tháng tư ta và tối mồng 1 tháng năm ta). Hội định để lấy một tấn tuồng Tây là tấn « Le mystérieux blessé » và một tấn tuồng cải-lương theo lối Saigon do M. Thụ soạn, về tối hôm 1er tháng 6 tây, tối hôm sau diễn tuồng cổ, sẽ diễn một tấn kịch do M. Thụ soạn.

Hội-đồng về cuộc diễn-kịch này cả thảy là 16 hội-viên, M. Tín, phán-sự sở Lục-lộ làm hội-trưởng hội-đồng này. Đại hội-đồng lại bàn định việc làm sổ quyên tiền hội viên để lo về cuộc diễn-kịch sắp tới.

Hội-đồng họp đến 6 giờ rưỡi, rồi có M. Nông và M. Thụ ra sân khấu đọc mấy bài chuyện tây (Monologues et fables), kể đến pháo đốt rồi hội-đồng giải tán.

Hội-đồng Trị-sự hội Ca-nhạc lại cáo.

TOURANE

Sao lắm kẻ điên cuồng. — Mới nghe nói điên cuồng, chắc rằng có người tưởng là điên cuồng thật, vì thấy độ này đã đến mùa nồng nực rồi ; nhưng không phải đâu, cái bệnh điên này không phải là bởi tà ma ám ảnh, mà cũng không phải là tại thời-tiết đổi thay đâu ; thật chưa có ai rõ là bởi cớ gì mà bỗt cứ đi đến đâu, bãi kẻ lắm nào, cũng thấy có vô-số hạng người, bất kỳ đương mắc làm công việc gì cũng vậy : cứ thấy hoa tay múa chân, cái mặt vênh qua bên này, vào qua bên nọ ; cái mồm thì lắm là lắm-lắt, toàn thị là ca theo một điệu « Hành-vân » ; cái điệu ca đó, hình như học một được ở đâu thông học hát cải lương thì phải. Học mót, mà nào có ra trò trống gì. Ôi chào ! ngồ cái bộ tấp-ta tấp tửng, lúc-lúc lắc-lắc, cái tiếng thì ông-a ông-eo, bắt chước giọng được giọng mất, thôi hẳn vô duyên một cách đã là lùng ; thế mà cha hát con khen, thực hẳn hay ho về cái nỗi gì không biết ! tưởng chẳng khác chi điên cuồng !

Rứa đó mà mới kể qua cái hình thức bề ngoài, ta e I mới trông thấy cái lố-lăng, cái khả-ố đó thôi, chớ nếu kể đến cái tâm-tình bề trong, thì còn có lắm điều đáng ghê đáng sợ cho bọn đồng bang ta ở xứ này nữa.

Khốn nạn ! cái mê-man đâu lại có mê-man tới đỗi, đến nỗi nhẹ nói : học-trò đương đi học cũng bỏ trường, con gái đương ở nhà cũng lìa nhà, đàn bà có chồng cũng trẫu chồng, các thầy thông đương làm việc, người thì từ chức, người thì bỏ sở mà đi theo bọn hát ; như thế ngẫm đã khiếp chưa ! Thậm chí có chị dám cởi cả đồng hồ đeo tay ra mà thưởng cho hát hội, có chị vắng mặt bọn hát là bỏ ngủ bỏ ăn, thấy bọn hát đọn đi đâu cũng cố ý phiền công thúc ra công việc khác để mà đi theo cho được, có chị chồng đi làm việc vắng, ở nhà dám rước chúng về ca cười. Như rứa thực là thứ gia hại sản. Lại còn một nỗi con mít, đứa nào đứa nấy cũng ca hành văn. Nghĩ thực là ác độc thay, chẳng hay bởi sao mà nhân tâm mê muội đến thế, nhân cảnh hèn hạ đến thế, thấy ai ở đâu mới đến, ng e có cái gì hơi la-lạ một chút thì nhẩm mắt lại mà theo đàn bà con trẻ, nói làm chi, cao đến các ông chồng, các ông của kia, các ông thầy nọ, cũng chẳng thấy ai đã động gì đến cái sự mê mẩn ấy cả, quái thay !

Thường thấy các bác ra đáng rau muống bắn hoi, mà sao đứng đầu cũng cứ thờ cái gương hành văn ấy ra, mà trông cách họ tự nhược, nghiêm-nhiên không còn biết hổ thẹn, hay là ngượng nghịu gì cả, không trách gì mấy mụ hàng rau hàng cá, mấy bà nhe, ngồi xỏ nào, đứng xỏ nào cũng hành văn cả.

Chao ôi ! « Cấy nợ duyên gì... »

X. nhân lai cảo.

Cuộc thi thơ

Của Nhóm thi Quyên nữ-sĩ

MMCDXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Bắt dạ thành tiên chốn vẫy vùng.
Chuông thánh vang trời nghe thấy [cửa?
Trống thần rầm đất tỉnh hay không?
Dựng bia nghĩa liệt người kia đọc,
Treo bảng trung trinh kẻ nọ trông.
Còn đất còn trời còn đạo thánh,
Hồ tây một giải nước xanh trong.

Vũ ngọc-Kiểm
Làng Thái-trung, Ninh bình

MMCDXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Người nước Nam ta vẫn giống rồng.
Bến thành ngày-ngày soi dưới nước,
Nền hương ngào ngạt thấu trên không
Bút lân một chữ thêm sinh sắc,
Con giáp ngàn thu chẳng chột lòng.
Những đứng danh nho chơi cửa [thánh,
Nhớ câu văn-hiến tự thiên-cung.

Vũ-Vỹ
Làng Thái-trung, Ninh-bình

MMCDXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Và bức tường xây cõi Á-đông.
Cửa Giám phất phơ đàn hạnh ảnh,
Lầu Khuê thoảng thượng hoàn [đông.
Phòa hoa đất vẫn vun cành Lạc,
Thắng cảnh trời mong nở lá Hồng.
Mượn bỏ bể dâu thay đổi mấy.
Đạo còn chưa mất miễn còn trông.

Trần hưng Nguyên
Làng Thượng-kiệm, Ninh-bình

MMCDXVI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Nhớ đến ơn vua Lý-Thánh-tông.
Đúc tượng thánh hiền nơi xứ Bắc,
Xây nền quốc-tuý chốn kinh Đông.
Cung tường miếu cũ mùi hương được
Giáp bảng bia xưa dấu tuyết phong.
Mấy độ tang-thương còn mãi mãi,
Muôn đời đứng vững với non Nùng.

MMCDXVII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Không miếu còn ghi cõi Lạc Hồng.
Trước mặt hồ sen phơi sắc tía,
Trong cung thần tượng ánh đà đồng
Lầu khuê bóng đọi đôi đường sông Nhị.
Tiền-sĩ bia tàu đá nước Nùng.
Mấy cuộc bể dâu còn đứng vững,
Muôn đời đứng giải tỏ với non sông.

Trần văn-Dung
Làng Thượng kiệm, Ninh-bình

MMCDXVIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Lịch đại quân vương chốn hội-đồng.
Quanh quẩn khắp trời, sao hướng Bắc
Công dương muôn phải nước triều [Đông.
Mấy tầng Nùng lĩnh ghi thanh sử,
Một giải Hồng giang kể cột đồng.
Vận nước tàn phùng tân vận hội,
Anh tài tuấn kiệt được lên ngôi.

Lê-văn-Chinh
Làng Ngọc-yên, Hải-dương

MMCDXIX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn miếu là đây ai phải không ?
Mấy dãy bia ghi nêu vẻ vang triều,
Một tòa ngói phủ dấu thời trung.
Trong sân sắc lá xanh xen úa,
Trước cửa hương hồ đục lẫn trong.
Cuộc thế bể dâu tuy đổi mới,
Vẫn nay tường, cũng vẫn nay cung.

Phạm-bá-Quát, Phủ-lý

MMCDXX

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long.
Tạo hóa từ xưa nổi đỉnh đông.
Thi lễ chưa quên gương giáo dục.
Trâm anh vẫn nhớ nếp nho-phong.
Rừng nho bể thánh nền còn vững,
Gió Á mưa Âu cột chẳng rung.
Muôn thuở tiếng thơm người khi [tương,
Khoan chèo thơ sống với non sông

(Xem tiếp trang sau)

SÁN-NHIÊN-ĐÀI

Tối thứ tư 21 Mai 1924

HUỲNH ĐỆ NHƯ THỦ TÚC

Anh em là nghĩa chân tay,
Vợ chồng như áo cởi ngay mặc liền.
Ở hiền nay lại gặp hiền.
Giời xui Phật khiến tình duyên ven tròn.

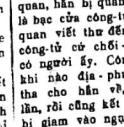
Tối thứ năm 22 Mai 1924

HOÀNG-TÚ

Tài cát-sĩ tri thuyện quyên.
Nào ai đã bán quy-quyên hơn ai.
Mối tình chưa thỏm đã phai.
Phai rồi lại thỏm ngậm tài nên khen.

KẾ-TOÁN
(Comptabilité)
DẠY PHÉP KẾ-TOÁN THƯƠNG-MẠI VÀ KỸ-NGHỆ
Dựng sổ-sách. — Cách Hoa-kỳ, dùng fiches rời, lập sổ tổng thanh, kiểm-soát giấy má, trông nom sổ-sách.
Thu nợ. — Thanh-toán thỏa thuận. — Mách bảo mọi tin-tức về sự buôn bán. — Bản chịu các trái-đơn có sổ số lấy thưởng.
P. Em. VALETTE
GIÁM-ĐỊNH KẾ-TOÁN
7, Boulevard Armand Rousseau, 7
HANOI

LỆ MUA BÁO
Xin khắc lại để các ngài được biết rõ rằng : tiền mua báo thì phải trả trước. Vậy xin lỗi quý ông nào mua thì gửi tiền cho bổ không sẽ báo gửi theo giấy mua thì báo-quán không gửi tới. Mua báo thì tính từ ngày mùng một tháng tây trở đi cho gọn.

PHOSPHATINE FALIÈRES

Đã có tánh dưỡng như sữa, mà lại ngon ngọt, dễ ăn.
Dùng nuôi con nít và để dưỡng những kẻ ký vi yếu.
Phải đòi cho thiệt hiệu Phosphatine Falières
Coi chừng kẻo lầm đồ giả giả, bắt chước theo bột thần hiệu
PHOSPHATINE FALIÈRES
Bột này bán cùng xứ, tại PARIS thì ở đường de la Tacherie môn bài 6.

Ruou bổ-đào:
TONIQUE TONKINOIS
Có tờ chứng-chỉ ban khen
của HOANG-THƯỢNG
Theo bịnh tự-nhiên ta ra đây, chữ không như có mấy thứ thuốc vẽ những hình la, làm trò-cười cho trẻ-con và người có trí khôn thì không ai có thể tin được!

Xin xem-xét và so sánh cho kĩ kẻo nhầm lẫn !!!
Ngày mùng 7 tháng năm, niên-hiệu Khải-định thứ ba, tôi Hoàng-các phụng lời chân phê rằng :
Chiếu nay dại được phòng văn MONTÈS qui dùng, có chỉ nên một thứ rượu bổ để tăng ngự dụng quả rất tinh, đáng nên gia thưởng, trước lục phê thị gửi cho qui được, phòng chế-tạng để tỏ thành-ý.
Khâm thử.
Rượu này đã kê-cứu theo thủy-thổ và tính-chất người phương Đông mà chế ra, cho nên người bản-xứ già, trẻ, đều dùng được cả ! Xưa nay chưa có ai đã dùng mà chê được ! *Giá bán rất rẻ : 2$25 một chai lớn; từ sáu chai giờ lên sẽ trừ hoa-hồng, tùy theo nhiều ít.*
Bản-hiệu không cần phải vẽ những hình kì-dị làm lạ mắt thiên-hạ và trẻ chơi cho trẻ-con, lại kể những truyện khó tin, người có kiến-thức chẳng ai tin được. Đã vậy, giá bán lại đắt quá, mà vị-tất có được công-hiệu cho tính-chất người bản-xứ.
Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền, 54
HANOI
Xin xem tiếp theo ở trang thứ tư tờ báo này.

CHỮA BỆNH
Ngủ mỹ Tái-sinh-duyên
NGUYÊN-ĐỖ-MỤC dịch thuật

Hoa-nàng vâng mệnh lại ra. *Hoa-văn-phương* lại gọi *Lý-khôn* vào mà bảo rằng :

— Lần trước ta sai nhà-ngươi giết con *Xuân-anh*, vẫn tưởng rằng buộc được tử-tội cho *Phùng-húc*, không ngờ gặp *Tôn* tri huyện là một đứa cầu-trẻ, nhất định bình-vực *Phùng-húc*, để ngày nay hẳn chỉ phải đi đày ra huyện *Bảo-nguyên*. Nhưng hẳn còn sống ngày nào, ta còn phải lo, vậy ta cho nhà-ngươi 50 lạng bạc làm tiền lộ-phí mà đi theo thuyền đồng không quẳng vắng nào thì giết chết cả hẳn và tì-tứa sai-nhân đi, lấy công-văn đem về cho ta. Bấy giờ ta sẽ viết thư nói với thân-phụ ta ở trong Kinh, xin cho nhà-ngươi làm một chức quan nho nhỏ.

Lý-khôn nói :

— Công-tử đã đoái thương mà cất nhắc cho như thế thì tôi đây dám chẳng hết lòng, để gọi là báo-đền đôi chút.

Hoa-văn-phương lại dặn rằng :

— Việc này nhà-ngươi phải giữ kín lắm mới được !

Lý-khôn vội vàng quay đi. *Hoa-văn-phương* lại gọi mà bảo rằng :

— Bây giờ tối rồi, để đến ngày mai hẵy đi !

Lý khôn vâng lời lui ra. *Hoa-văn-phương* lại gọi *Hoa-hữu-linh* vào mà bảo rằng :

— Ta có một việc này muốn bàn với nhà-ngươi. *Ngụy-lâm-xuyên* kia không phải là con người tốt. Bây giờ ta chưa lấy được nàng *Nguyệt-anh* mà hẳn đã sắt hại ta mất mấy trăm lạng bạc, đến khi được đẹp duyên với nàng *Nguyệt-anh* rồi thì có khi hẳn làm khổ ta một đời. Vậy thì buổi chiều ngày mai, ta đổ cho hẳn một bữa rượu thật say, rồi nhà-ngươi giết chết hẳn đi, đem tử-thi chôn ở trong vườn hoa, chắc là bưng kín miệng bình, chẳng còn ai điết chuyện. Còn vợ hẳn là *Thôi-thị* kia, ta sẽ bắt vào trong phủ. Hễ mụ thực lòng theo ta, ta cho được sủng-sướng, nhược-bằng lên mặt, bấy giờ ta ép vào hàng nữ-tỳ, mụ cũng chẳng hay đi đường nào ! Nhà-ngươi thử nghĩ xem có phải là diệu-kế hay không ?

Ngờ đâu tai-vách mạch rừng, câu chuyện kín-đáo ấy lại có người nghe trộm. Số là *Hoa-văn-phương* vẫn tưởng *Lý-khôn* nhận được số tiền 50 lạng bạc, tức-khắc về phòng yên nghỉ. Không ngờ *Lý-khôn* vừa ra khỏi mái ngoài, đi qua dưới cửa sổ, vẳng có tiếng người nói nhỏ, liền ghé tai nghe.

Lý-khôn nghe được rõ-ràng đầu đuôi, mới nghĩ thầm trong lòng rằng : nếu vậy thì *Hoa* công-tử thật là một người gian-ác ! Hẳn ngày đêm mơ-tưởng *Tiên* tiểu-thư, nhờ *Ngụy-lâm-xuyên* bày mưu lập kế để hãm hại *Phùng-húc*. Ngày nay công-việc mười phần đã được đến tám chín, lại quên ơn bội nghĩa mà muốn hại *Ngụy-lâm-xuyên*. Những kẻ gian-ác như thế, nào trời có dung ! *Lý-khôn* này hôm trước đã được hẳn cho 50 lạng bạc, sai giết chết con nữ-tỳ *Xuân-anh*, bấy giờ lấn lại cho 50 lạng bạc nữa, bảo đi giết chết thừa sai-nhân và *Phùng-húc*. Nhưng ta cũng phải lưu ý, kẻo khi sự-thành, hẳn cưới được nàng *Nguyệt-anh* về rồi, có lẽ hẳn lại sinh lòng hại ta.

Lại nói chuyện *Hoa-hữu-linh* nghe lời *Hoa-văn-phương* truyền bảo, liền đáp lại rằng :

— Dám bẩm công-tử ! Tôi khi giết chết con nữ tỳ *Xuân-anh*, trong chốn thư phòng, mỗi khi đêm thanh cảnh vắng thường thường thấy có ma-quỉ hiện hình. Bây giờ lại giết chết *Ngụy-lâm-xuyên* thì trong phủ thành ra có hai cái oan-hồn, tất có ngày nó họp nhau mà làm tai làm quái. Nay tôi xin hiến một kế, mượn tay kẻ khác giết chết *Ngụy-lâm-xuyên*, ta không phải chết *Ngụy-lâm-xuyên*, ta không phải hạ-thủ mà tức được cái họa thâm-hiểm của ta, chẳng hay công-tử nghĩ thế nào ?

Hoa văn-phương vội-vàng hỏi :

— Nhà-ngươi có kế chi, mau mau nói cho ta nghe.

HỒI THỨ XXIII

Hoa hữu linh lại nói với *Hoa-văn-phương* rằng :

— Muốn giết *Ngụy lâm-xuyên*, phỏng có khó gì ! Để tôi đúc sẵn ba mươi lạng bạc nén, ở giữa toàn chì. Sáng mai hẳn đến đây, công-tử cứ nói là sắp tôi kỳ hành-binh, phải cần dùng đến các thứ gấm vóc, rồi sai hẳn đi *Nam-kinh* mua. Khi người ta vỡ chuyện bạc giả, bắt hẳn nộp quan, hẳn bị quan tra-tấn, tất khai quan, hẳn bị quan tra-tấn, tất khai cửa công-tử. Hễ địa-phương-quan viết thư đến hỏi thì bấy giờ công-tử cứ chối-cãi, không nhận có người ấy. Công-tử đã chối-cãi, khi nào địa-phương-quan chịu vậy *Hoa* công-tử một trăm lạng bạc đem về đây, nói dối là cần phải sắm mấy bộ áo mới. Tôi còn muốn hỏi vay mấy trăm lạng bạc nữa để chi-dụng việc nhà, vậy sáng mai tôi lại vào trong phủ. Khi *Hoa* công-tử cười được nàng *Nguyệt-anh* về, tất thế nào cũng phải báu tạ tôi.

Thôi-thị nói :

— Vì một việc này, phu-quân đã tiêu hại của *Hoa* công-tử kể hàng mấy trăm lạng bạc, chỉ sợ khi sự thành rồi, hẳn giở vị tất *Hoa* công-tử còn báu-tạ !

Thôi-thị nói xong, *Ngụy-lâm-xuyên* cười mà bảo rằng :

Phàm người trong hạt *Hàng-châu* này, ai lại còn không biết cái ngòi bút của ta là sắc-sảo. Nếu việc xong mà cư-xử không tử-tế, ta chỉ làm một cái đơn đầu-thú, thử xem hẳn có phải kinh hồn táng đởm hay không !

Hai vợ chồng *Ngụy-lâm-xuyên* cười cười nói nói, vui vẻ thật không biết đường nào. Lại nói chuyện *Hoa-nàng* vâng mệnh *Hoa-văn-phương* cùng mấy tên gia-đinh đem cái khỏ và các vật dẫn-hỏa về đến chất ở cửa trước, cứa sau nhà họ *Phùng*. Đợi đến đêm khuya, phóng hỏa đốt lên.

Bấy giờ đã sang canh ba, lửa cháy ngùn-ngụt, lại gặp có trận gió, càng cao. Thương xót thay cho bà *Lâm* phu-nhân cũng là một bà mệnh-phụ đường-đường mà khi ấy toàn gia đều bị chết oan vì tay đứa gian-ác.

(Còn nữa)

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

MMCDXXI

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Đôi gánh càn khôn xách nhẹ bồng.
Vua Lý tạc g[illegible]i còn đề dấu.
Con Hồng xây đắp khéo nên công.
Ba tầng Vũ-lăng thênh-thang bước,
Một giải Hồng- à lóng lánh xông.
Gió Á mưa Âu nền nếp vững.
Này nơi cổ tích bảo tồn chung.

Đinh-văn-Cương
Lộc-bình, Lạng-sơn

MMCDXXII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Phảng phất đời xưa dấu bích ung.
Đô hội thanh danh lừng cõi đất,
Cung tường đạo đức vững non sông
Nền bồi mạch nước triều Hoàng Lý,
Đàn huyện hồn nho giống Lạc Hồng
Hương khói lâu dài trời đất sánh,
Tư văn thịnh đạt mãi không cùng.

Bùi-tốn-Bân
Làng Bình-an, Thái-bình

MMCDXXIII

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Thấy miếu huy hoàng nhớ Lý công.
Gợn sóng sông Thù pha nước Nhị,
Khí thiêng đất Lỗ đúc non Nùng.
Bắc Nam đôi ngả cùng văn thái.
Âu Á hai dòng cũng vật trung.
Gặp hội văn-minh thêm cản sắc,
Trải qua mấy cuộc vững như đồng.

Nguyễn-duy-Tư
Assistance médicale, Ninh-bình

MMCDXXIV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Văn-miếu nay trông chạnh tấm lòng.
Rực rỡ cung tường nơi quốc Giám,
Vẻ vang thành quách cổ kinh Đông
Khuê văn gió các hương còn ngát,
Khoa bảng trăng bia bóng vẫn trong.
Ngắm cảnh Nhị Nùng non nước cũ,
Nền văn tự Lý bấy lâu sùng.

Nguyễn-đăng-Quế, Bắc-ninh

MMCDXXV

Nghìn năm văn-vật đất Thăng-long,
Trải mấy tang-thương miếu vẫn sùng
Hương khói thoảng p a mùi đạo giáo
Cung tường dáng tựa vẻ nho-phong.
Cương-thường chống vững nền kim cổ
Văn-hiến đồn ran chốn Nhị Nùng.
Danh tích kinh thành lưu dấu cũ,
Xuân thu còn mãi với non sông.

Nguyễn-huy-Kỳ, Haiphong



Hiệu GIU-ICH [illegible] VĂN-MINH ở Haiphong đường Société Cornot, số 11a có bán [illegible] sơn đầu [illegible] CON GÀ VÀNG.

Sơn tốt, giá bán phải chăng, xin đồng-bào chiếu cố nội hóa, cứ viết thư cho bản hiệu tức thì, sẽ xin gửi biểu ngay.

2865

CACHETS du Dr Faivre

Thứ thuốc này để trong ống, giữ được lâu không hỏng, các nhà dùng trí-não nhiều, mà phải bệnh đau gân cốt nên dùng.

Đàn bà đau gân cốt cũng nên dùng.

Thuốc này có tiếng đã lâu.

Trị bệnh **đau gân**, nhức dầu, đau **xương** rất tốt.

Uống luôn mấy ngày, mỗi ngày 2 hay 3 viên.

Bán tại:

Nhà Ba-Chuông
TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul-Bert, Hanoi

MỚI SANG NHIỀU

Chục xe — Nan hoa — Vòng bánh
Vải cà-cuống lợp mui — Cao-xu bơm và Cao-xu độc, vân vân...

Hỏi giá tại Bản-hiệu

SOCIÉTÉ FRANÇAISE DE TRANSPORTS
SOCIÉTÉ ANONYME AU CAPITAL DE 1.800.000 FRANCS
7, Boulevard Bobillot, Hanoi

PHÀM,

một vật gì ai ai cũng lạc-dụng, chắc hẳn là có giá-trị.

NHƯ,

chè **NINH-THÁI** của bản hiệu cũng nhiều Ngài chiếu-cố, vì nó là thứ chè ngon hơn cả, nên các Cụ tín-dụng cho đã lâu nay.

2108

Pilules Dehaut

Ở xứ này người ta hay tái lắm, mà [illegible] hay sinh ra bệnh: như nhức đầu, đầy bụng, ăn không ngon miệng và có khi lại sinh ra sốt nữa.

Buổi sáng nên uống một viên thuốc này, [illegible] một thứ thuốc nhuận-tràng rất tốt.

Bán ở:

Nhà Ba-Chuông
Tức là hiệu Bào-chế MONTÈS
54, Phố Tràng-tiền Hanoi

NHÀ BA-CHUÔNG

TỨC LÀ HIỆU BÀO-CHẾ MONTÈS
54, Phố Paul Bert, Hanoi

Những buổi giời mới nồng bức này, người ta hay sinh ra bệnh xấu máu, cũng nhiều chứng ở đấy mà ra nữa.

Thuốc Hémostyl Roussel có máu ngựa tươi, lấy trong lúc ngựa đương sức mạnh khỏe.

Mỗi ngày uống một ống thuốc với một cốc nước, thực là một vị thuốc bổ rất khỏe. Những người phải dán nặng mới khỏi, uống thuốc:

Hémostyl Roussel
AMPOULES

THẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

Trinh các ngài duyệt báo rằng phàm những số tiền quá hai hào (0$20) trở lên, thì xin gửi bằng mandat (mandats-postes); chứ đừng gửi bằng timbres.

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres xin gửi bằng tem gian thư (timbres-postes), từ thứ 0f.10 (0$04) trở xuống; chớ dừng gửi bằng timbres-quittances, timbres proportionnels hay là timbres de dimension

TAM-TÌNH-Y-QUÁN

Phố M[illegible], số 91 — Hanoi

TAM-TÌNH-Y-TÔN
Phố hàng Giầu, số 35 — Namdinh.

Ai có bệnh nên hỏi hiệu « TAM TÌNH Y QUÁN » phố Mã-mây số nhà 91.

Hiệu tôi có thầy thuốc mạch-lý bệnh căn biết đích dùng đúng hoàn tán cao đơn chế luyện tinh [illegible] chữa [illegible], dẫu bệnh nặng, bệnh lâu chữa [illegible] được [illegible]. Xa [illegible] thư về kể bệnh, bản-hiệu gửi thuốc xuống [illegible] theo cách « lĩnh hóa giao ngân » nghèo cùng [illegible] không tiền, xin thuốc cũng cho.

Còn các thứ thuốc đặc-biệt rất thần-hiệu ai uống cũng khỏi.

Các chứng cảm sốt ho, sốt rét, đau bụng, rức đầu, thổ tả, không có mồ-hôi, mồ [illegible], mới nhâm, liên miên, bất tỉnh, hôn-mê vong dương, đầu rức, chân lạnh, thịt xương đau mỏi, nguy cấp, mỗi hộp 1 p.00.

Bạch trọc, dương mai, hạ cam, trĩ, lậu, mỗi hộp 1 p.00, ống [illegible] 0 p.50, thuốc thụt 0 p.50.

Đàn ông mộng tinh, di tinh, lậu tinh, hoạt tinh, một hộp 1 p.00, một hòm 5 p.00.

Đau bụng, đau tức, [illegible] niên ho lao, đờm xuyễn, bất [illegible], phù thũng cổ trướng một hộp 1 p.00, một hòm 5 p.00.

Đàn bà kinh nguyệt bất điều, huyết ít, huyết đen, khí hư, bạch đái, hoặc kinh thủy ra nhiều sinh đau bụng, rức đầu, đau xương, không đẻ, hoặc có đẻ không nuôi, mỗi hộp 1 p.00, một hòm [illegible] p.00.

Băng huyết, ly huyết, tiện huyết mỗi phong 0 p.20

Trẻ con sốt ho, kinh đờm, xuyễn tả lỵ, cam [illegible] mục, đau mắt màng mộng, lọ nhỏ 0 p.20, lọ nhớn 1 p.00.

TAM-TÌNH-Y-QUÁN
Phố Mã mây, số 91 Hanoi.
TAM-TÌNH-Y-TÔN
Phố hàng Giầu, số 35 Namdinh.

Nhà Bán-đồ « TÂM-TÂM » Hà-nội, ở phố hàng Trống. Chủ-nhật, thứ năm nào cũng có bán từ tám giờ sáng.

RƯỢU NHO J. K. WATSON

Là một thứ thuốc **bổ mạnh nhất**, cái phép chế thuốc này khảo-cứu đã lâu năm, và cái cách làm, lại tinh-vi cẩn-thận, nên thuốc này là một thứ **bổ mạnh nhất**.

Những khi cơ-thể cần dùng phải bổ dưỡng rất mạnh, thì dùng thuốc này chắc và nhậy lắm.

Bệnh huyết suy bệnh gân yếu, bệnh ghíp, bệnh sốt rét rừng, v. v.

Uống một cốc nhỏ (liqueur) hai mươi phút trước hai bữa ăn chính.

Giá bán: 2$50 một litre

Hiệu Bào-chế E. CHASSAGNE
59, phố Paul Bert, Hanoi

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Tại làm sao người mắc bệnh khí hư, thường hay biếng chữa?

Bệnh khí hư sinh ra những nỗi khó khăn thế nào tưởng không ai nên không biết: sưng bàng quang, sưng nội ấp hệ tuyến, sưng dịch hoàn, sưng niệu-quản. Mà đàn bà thì bệnh khí hư sinh ra các bệnh tại phúc bộ cùng bệnh tuyệt sản. Nhưng người ta sở dĩ biếng chữa bệnh ấy là vì thuốc chữa không phải ai cũng có thể dùng được. Cách thụt nhiều khi cũng chẳng công hiệu gì. Rửa ráy cũng khó làm cho được có ích. Tiêm thuốc thì nguy hiểm, nhiều khi thuốc dùng vào người đau lại không chịu được, thành ra nôn ọe, đau thận, đi rửa. Vì vậy nhiều người có bệnh không muốn chữa nữa. Nhưng ai đã biết vị thuốc *Santal Monal* là vị thuốc quí hóa mà uống vào dễ chịu ấy, thì có bệnh tất chữa ngay. Thuốc ấy uống vào làm cho dễ tiêu hóa, mà không sinh ra những nỗi khó khăn cũng là không làm sưng niệu quản toàn bộ. Thuốc ấy rửa sạch niệu quản, làm cho thêm số niệu thủy. Vì vậy mới mắc phải bệnh khí hư, chớ nên quên dùng thuốc *Santal Monal*, vì dùng thuốc ấy thì bệnh không khỏi mà tránh được những nỗi khó khăn.



Ở các hàng bào chế lớn đều có bán cả.

2866



ŒNO KOLA COCA

RƯỢU BỔ

酯 補

J. BLANC (đệ nhất hạng bào-chế)
Ông L. BLANC (người nối-nghiệp)
HANOI (Bắc-kỳ)
chế ra

Giá bán 2$40 một lít

Một ngày hai lần, trước bữa cơm, thì uống một cốc con

Bán tại: **Hiệu Bào-chế J. BLANC**
31, phố Tràng-tiền (Rue Paul-Bert) Hanoi

2099

GRANDS MAGASINS RÉUNIS

(HIỆU GÔ-ĐA CŨ)

RUE PAUL BERT, HANOI



Đèn cột thấp dầu tây; cột bằng marbroïd; chân vuông ních kền có sa-pi-rô; cái bếch 14 m/m

50$00

Adr. Tél.: MAGAREUNIS — TÉLÉPHONE N° 190

ATOPHAN-CRUET

THUỐC ATOPHAN-CRUET

[illegible]

TRỪ CÁC BỆNH ĐAU LAT-LÉO VÀ GÂN-CỐT

THUỐC PHÁP [illegible] Ở PHÁP QUỐC LẤM

Cũng có bán tại: Hanoi, E. CHASSAGNE, [illegible] L. BOURGUIGNON, [illegible] và các hiệu bào chế khác.



RƯỢU CỦA ÔNG CÓ DANH TIẾNG LAROCHE CHẾ RA HIỆU LÀ

QUINA-LAROCHE

THUỐC UỐNG BỔ TẠNG PHỦ VÀ TRỊ BỊNH RÉT CHẾ RA BỞI CÂY THUỐC QUINQUINA

Thuốc này hay lắm đã nổi tiếng trong thiên hạ đâu đâu cũng biết không có thuốc nào hay bằng. Thuốc **Quina Laroche** là thuốc hay hơn hết làm cho bổ sức lại, bổ tạng phủ, trị bịnh rét làm cho ăn tiêu, thuốc đó lấy làm hay cả thế gian ai không đều quên dặng.

Ai ai dùng nó cũng đặng, những là người bịnh con cũng đàn bà hay là con nít. Thuốc đó trị **bịnh sau này**: bịnh hư huyết yếu đuối, huyết suy, bổ sức lại các bịnh làm cho con người yếu đuối, bị trái ban, ho cảm mạo tức ngực, rét ban con lưỡi trắng, trắc trở trong tì vị các bịnh đó đều dùng chắc tay thuốc **Quina Laroche** đặng.

Con nít huyết suy và con gái lúc đang lớn cũng đờn bà kẻ khi lúc sanh sản, cũng như mấy bịnh kể trước đây đều nên uống thuốc **Quina Laroche.**

Những người nào ở xứ hay có thấp rét cũng chẳng nên quên dùng thuốc đó.

Các bịnh kể trên đây thuốc đó trị lấy làm mau và chắc. Chẳng những bịnh sẽ trừ hết mà thôi con lại ngày sau trong mình mạnh khỏe, lại thêm sức lực, ăn uống ngon có chứng và chúng ta giám kêu thuốc đó rằng: Nước ngọc thạch của Thiên-thần chế ra (Liquide de Jade) tới tục ngữ của người Tàu cho những thứ thuốc trị bịnh hay hơn hết thảy không thuốc nào bằng.

Từ khi chúng ta bán thuốc **Quina Laroche** thì chúng ta có đặng cả vạng giấy chứng và thơ cám ơn của mấy người bịnh và cả vạng giấy của các quan lương y khác đồng lòng ta.

Bởi lại thuốc nước Quina Laroche là một thứ thuốc làm lợi cho người hơn hết thảy.

CÁCH DÙNG

Rượu Quina Laroche phải uống từ một ly tới ba ly có bán theo chai rượu trọn một ngày trong hai bữa ăn. Còn muốn trị bịnh rét thì mỗi một khắc đồng hồ uống một ly, uống 8 ly trước cữ rét 2 giờ rưỡi, thế ấy ly chót uống trước cữ nửa giờ.

Thuốc **Quina Laroche** thường thì uống không pha nước mà khi trời nóng nực thì pha nước vô mà uống cho đỡ khát.

COMAR VÀ CÔNG-TI
ông thầy bán thuốc hạng nhứt tại Paris.